

BẢNG GIÁ SỐ 6

PHỤ LỤC 61: BẢNG GIÁ ĐẤT Ở TẠI ĐỊA BÀN XÃ GÀO

(Ban hành kèm Nghị quyết số 23/2025/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai)

ĐVT: đồng/m²

STT	Tên đường	Đoạn đường		Vị trí 1 (Mặt tiền tuyến đường)	Vị trí 2	Vị trí 3
		Từ nơi	Đến nơi			
1	Quốc lộ 19	Ngã 3 Hàm Rồng	Hết ranh giới xã Gào	1.770.000		
2	Đường rộng $\geq 6\text{m}$ giáp đường Quốc lộ 19	Ngã 3 Hàm Rồng	Hết ranh giới xã Gào	885.000		
3	Đường rộng $\geq 3,5\text{m}$ đến 6m giáp đường Quốc lộ 19	Ngã 3 Hàm Rồng	Hết ranh giới xã Gào	665.000		
4	Đường rộng $< 3,5\text{m}$ giáp đường Quốc lộ 19	Ngã 3 Hàm Rồng	Hết ranh giới xã Gào	500.000		
5	Đường Hồ Chí Minh	Toàn tuyến		1.620.000		
6	Đường rộng $\geq 6\text{m}$ giáp đường Hồ Chí Minh	Toàn tuyến		810.000		
7	Đường rộng $\geq 3,5\text{m}$ đến 6m giáp đường Hồ Chí Minh	Toàn tuyến		610.000		
8	Đường rộng $< 3,5\text{m}$ giáp đường Hồ Chí Minh	Toàn tuyến		455.000		
9	Trường Sa	Võ Nguyên Giáp	Hoàng Sa	2.620.000		
10	Đường rộng $\geq 6\text{m}$ giáp đường Trường Sa	Võ Nguyên Giáp	Hoàng Sa	1.310.000		
11	Đường rộng $\geq 3,5\text{m}$ đến 6m giáp đường Trường Sa	Võ Nguyên Giáp	Hoàng Sa	980.000		

STT	Tên đường	Đoạn đường		Vị trí 1 (Mặt tiền tuyến đường)	Vị trí 2	Vị trí 3
		Từ nơi	Đến nơi			
12	Đường rộng < 3,5m giáp đường Trường Sa	Võ Nguyên Giáp	Hoàng Sa	735.000		
13	Trần Can	Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Diên Phú (cũ)	Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Gào	870.000		
14	Đường rộng $\geq$ 6m giáp đường Trần Can	Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Diên Phú (cũ)	Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Gào	435.000		
15	Đường rộng $\geq$ 3,5m đến 6m giáp đường Trần Can	Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Diên Phú (cũ)	Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Gào	325.000		
16	Đường rộng < 3,5m giáp đường Trần Can	Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Diên Phú (cũ)	Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Gào	245.000		
17	Vũ Lăng	Võ Nguyên Giáp	Cầu sắt	1.230.000		
		Cầu sắt	Trần Can	870.000		
18	Đường rộng $\geq$ 6m giáp đường Vũ Lăng	Võ Nguyên Giáp	Cầu sắt	615.000		
		Cầu sắt	Trần Can	435.000		
19	Đường rộng $\geq$ 3,5m đến 6m giáp đường Vũ Lăng	Võ Nguyên Giáp	Cầu sắt	465.000		
		Cầu sắt	Trần Can	325.000		
20	Đường rộng < 3,5m giáp đường Vũ Lăng	Võ Nguyên Giáp	Cầu sắt	345.000		
		Cầu sắt	Trần Can	245.000		
21	Đường Hồ Chí Minh (đoạn tuyến tránh đô thị Pleiku đi qua xã Ia Pếch cũ), đường liên xã	Ranh giới thị trấn Ia Kha cũ	Giáp ranh giới ngã ba đường vào núi Chư Yang	455.000		
		Ngã 3 đường vào núi Chư Yang	Ngã tư làng O Pếch	345.000		
		Ngã tư làng O Pếch	Hết làng Sát Tàu	565.000		

STT	Tên đường	Đoạn đường		Vị trí 1 (Mặt tiền tuyến đường)	Vị trí 2	Vị trí 3
		Từ nơi	Đến nơi			
		Ngã ba làng Sát Tàu	Hết ranh giới làng O Grang	565.000		
		Ngã ba làng Sát Tàu	Hết ranh giới làng Ogia	415.000		
		Hết ranh giới làng OGia	Ranh giới thành phố Pleiku cũ	345.000		
		Tiếp đến	Hết ranh giới xã Ia Pêch cũ	455.000		
		Đường Hồ Chí Minh, đoạn tuyến tránh đô thị Pleiku cũ		455.000		
22	Khu vực 1			572.000	458.000	366.000
23	Khu vực 2			400.000	320.000	256.000
24	Khu vực 3			280.000	224.000	179.000